

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề (ĐKHN) của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây:

1. Bệnh viện đa khoa Lạng Giang (địa chỉ: thôn Phố Vôi, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 515/BVĐKLG ngày 17/8/2026

2. Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Dược phẩm Sơn Lâm – Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân (địa chỉ: thửa đất số 272, tờ bản đồ 04, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 171/CV-BVĐKTN/2026 ngày 19/8/2026

3. Trạm Y tế Bắc Lũng (địa chỉ: thôn Nội Đông, xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN 73/DS-TYT ngày 18/8/2026

4. Phòng khám đa khoa Khu công nghiệp Quế Võ thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện quốc tế An Bình (địa chỉ: khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 15/PKĐKKCNQV ngày 15/8/2026

5. Phòng khám đa khoa Lan Sơn thuộc Công ty cổ phần Y tế Minh Châu (địa chỉ: thôn Đồng Vừng, xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 77/PKĐKLS ngày 19/8/2026

6. Phòng khám răng hàm mặt Vân Anh Bắc Ninh thuộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Valega (địa chỉ: số 478-480 Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 01/VALEGA-NKVABN ngày 15/8/2026

(Có danh sách Đăng ký hành nghề chi tiết gửi kèm theo)

*** Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

- Người đứng đầu, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, quản lý hoạt động hành nghề tại cơ sở. Thiết lập lưu trữ đầy đủ tại cơ sở khám bệnh chữa



bệnh hồ sơ đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn hành nghề) theo từng thời điểm đăng ký hành nghề.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp, hoạt động chuyên môn hành nghề và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký hành nghề, không cho thuê cho mượn Giấy phép hành nghề.

- Việc đăng ký hành nghề thực hiện theo nguyên tắc cơ sở khám bệnh chữa bệnh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được phê duyệt; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Sở Y tế thông báo các cơ sở khám bệnh chữa bệnh biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

Bắc Lũng, ngày 19 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Lan Sơn trực thuộc Công ty cổ phần Y tế Minh Châu
2. Đăng ký kinh doanh: số 2400845301 cấp lần thứ 6, ngày 18/09/2025; Nơi cấp Sở tài chính tỉnh Bắc Ninh, Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đồng Vũng, xã Bắc Lũng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
3. Giấy phép hoạt động KBCB: Số: 684/BN-GPHĐ ngày 06/08/2025; địa chỉ hoạt động: Thôn Đồng Vũng, xã Bắc Lũng, Tỉnh Bắc Ninh; thời gian làm việc hằng ngày: Từ 06h30 phút đến 21h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn Côn, số căn cước công dân 024071006039, trình độ BSCKI Y học gia đình; Điện thoại: 0987930352
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Vũ Văn Côn; số căn cước công dân 024071006039; CCHN số 00239/BG-CCHN ngày 30/12/2013, Phạm vi hành nghề: Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa-Bác sĩ gia đình; Điện thoại: 0987930352
6. Thông tin người lập biểu: Phùng Thị Hoa, phòng Hành chính nhân sự Điện thoại: 0989122135
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Gồm 05 chuyên khoa: Nội, Ngoại, YHCT, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh (bổ sung Nội soi đường tiêu hóa trên).
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 21; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 01; Thời hành nghề: 01

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐĂNG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Vũ Văn Côn	BS Đa khoa (2005); BSCKI Y học gia đình (2012); Siêu âm ổ bụng (2005); S/A chẩn đoán sản phụ khoa (2005); S/A tim mạch (2011); Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2017); Kỹ thuật chụp và đọc phim X Quang cơ bản (2016); Điện tâm đồ ứng dụng trong lâm sàng (2005);	002369/BG-CCHN ngày cấp 30/12/2013 Ngày cấp 26/07/2016	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; KB, CB Nội khoa - Bác sĩ gia đình	06h30_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	KB, CB Nội khoa-Bác sĩ gia đình; thực hiện kỹ thuật s/a ổ bụng; s/a chẩn đoán sản phụ khoa; s/a tim mạch; Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; Kỹ thuật chụp và đọc phim X Quang cơ bản; Điện tâm đồ ứng dụng trong lâm sàng	Giám đốc, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở	Nội; Chẩn đoán hình ảnh		Không	
2	Nguyễn Văn Quang	BS đa khoa (1994); BSCKI Ngoại (2000)	008646/BG-CCHN Ngày cấp 26/10/2022	KB, CB chuyên khoa Ngoại	06h30_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	BS KB, CB chuyên khoa Ngoại	Phụ trách PK Ngoại	Ngoại	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 05/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	không	
3	Nguyễn Văn An	Bác sĩ YHCT (2017)	007710/BG-CCHN Ngày cấp 05/08/2020	Bác sĩ KB, CB Chuyên khoa YHCT	06h30_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KB, CB Chuyên khoa YHCT	Phó giám đốc; Phụ trách PK YHCT	YHCT	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 04/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	Không	
4	Hà Quốc Hưng	Bác sĩ y khoa (1987) Chứng chỉ Siêu âm tổng quát (2010) Quản lý và điều trị tăng huyết áp (2017) Quản lý và điều trị đái tháo đường (2017)	000109/BG-CCHN Ngày cấp 19/11/2012	KB, CB Chuyên khoa Nội	06h30_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	BS KB, CB Chuyên khoa Nội	Phụ trách PK Nội.	Nội	Ngày 30/03/2021 (HĐLĐ số 10/HĐLĐ-MC ngày 30/03/2021)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
5	Phạm Xuân Dương	BS Vệ sinh dịch tễ (1990); 'BSCKI X Quang (2000)	0023287/BYT-CCHN Ngày cấp 11/09/2014	KB, CB Chuyên khoa nội tổng hợp, Chẩn đoán hình ảnh	06h30_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	BS KB, CB Chuyên khoa nội tổng hợp, Chẩn đoán hình ảnh	Phụ trách khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 02/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	Không	
6	Nguyễn Thị Phương	Trung cấp Điều dưỡng (2014)	006468/BG-CCHN Ngày cấp 13/09/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 07/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	Không	
7	Trần Thị Thanh Tâm	Trung cấp Điều dưỡng (2010); Bô túc VLTL/PHCN (2012); Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở KC,CB (2024)	000172/BG-CCHN Ngày cấp 07/12/2012	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Nội	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 11/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	Không	
8	Phùng Thị Hoa	Trung cấp Điều dưỡng (2010)	008166BG-CCHN Ngày cấp 25/08/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 10/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	Không	
9	Vũ Văn Thắng	Y sĩ YHCT (2018)	007996BG-CCHN Ngày cấp 31/03/2021	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 09/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	Không	
10	Trần Thị Bích Nhài	Y sĩ YHCT (2017)	008008BG-CCHN Ngày cấp 31/03/2021	Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 16/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	Không	
11	Nguyễn Tiến Hải	Cao đẳng Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh (2013)	0008521/HD-CCHN Ngày cấp 08/01/2016	Thực hiện kỹ thuật X-Quang	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	KTV X-quang	Không	CĐHA	Ngày 02/01/2023 (HĐLĐ số 08/HĐLĐ-MC ngày 01/01/2023)	Không	
12	Giáp Thị Khuyên	Y sĩ Sản Nhi (1994)	0004431/GB-CCHN Ngày cấp 07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản-Nhi	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/07/2024 (HĐLĐ số 24/HĐLĐ-MC ngày 01/07/2024)	Không	
13	Tạ Quang Ảnh	Quân y sĩ (1989); Chuyên khoa tại chức Y học dân tộc(2000); Tập huấn cơ bản về VLTL và PHCN (2011)	000166/BG-CCHN Ngày cấp 07/12/2012	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ	Không	Ngoại	Ngày 22/09/2022 (HĐLĐ số 19/HĐLĐ-MC ngày 22/09/2022)	Không	



TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
14	Đào Lương Thị Thảo	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học (2023); An toàn sinh học phòng xét nghiệm (2024)	000054/BG-GPHN Ngày cấp 26/02/2024	Xét nghiệm Y học	06h30_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Xét nghiệm Y học	Phụ trách khoa Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Ngày 05/06/2024 (HĐLĐ số 10/HĐLĐ-MC ngày 05/06/2024)	Không	
15	Phạm Thị Hiền	Y sĩ YHCT (2023)	000352/QNI-GPHN Ngày cấp 01/11/2024	Y học cổ truyền	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	Ngày 02/01/2025 (HĐLĐ số 63/HĐLĐ-MC ngày 28/12/2024)	Không	
16	Nguyễn Phương Chinh	Y sĩ YHCT (2017)	000325/ BG-GPHN Ngày cấp 30/07/2024	Y học cổ truyền	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	Ngày 17/06/2025 (HĐLĐ số 28/HĐLĐ-MC ngày 17/06/2025)	Không	
17	Nguy Văn An	BS Y khoa (1994)	001810/BG-CCHN Ngày cấp 31/10/2013	KB,CB hệ Nội-Nhi	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	KB,CB hệ Nội-Nhi	Không	Nội	Ngày 10/11/2025 (QĐ 59/QĐ-PKĐLLS ngày 10/11/2025)	Không	
18	Lê Thị Thu Huyền	Cử nhân Điều dưỡng (2020)	0005300/HD-GPHN Ngày cấp 04/11/2024	Điều dưỡng	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	YHCT	Ngày 10/11/2025 (QĐ 61/QĐ-PKĐLLS ngày 10/11/2025)	Không	Điều từ phòng nội sang phòng YHCT
19	Nguyễn Thị Giang	Y sĩ YHCT (2023)	005208/HNO-GPHN Ngày cấp 07/07/2025	Y học cổ truyền	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	Ngày 12/04/2026 (HĐ 18/HĐLĐ-MC ngày 12/04/2026)	Không	
20	Nguyễn Thị Thuyết	Y sĩ YHCT (2023)	000781/NĐ-GPHN Ngày cấp 14/02/2025	Y học cổ truyền	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sĩ YHCT	Không	YHCT	Ngày 12/04/2026 (HĐ 17/HĐLĐ-MC ngày 12/04/2026)	Không	
21	Ngô Thành Long	BS YHDP (2024)	001697/BN-GPHN Ngày cấp 08/06/2026	Y học dự phòng	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y học dự phòng	Không	YHCT	Ngày 25/06/2026 (HĐ 37/HĐLĐ-MC ngày 25/06/2026)	Không	
B. SỐ THỜI VIỆC											
1	Thân Minh Xuyên	BS Y khoa (1990)	008475/BG-CCHN Ngày cấp 16/06/2022	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	BS KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	Không	Nội	Ngày 01/08/2026 (QĐ 74/QĐ-MC ngày 01/08/2026)	Không	Giảm từ 01/08/2026

Phòng khám đa khoa Lan Sơn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (đơn đăng tải);
- Lưu: PKĐK Lan Sơn

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)

GIÁM ĐỐC PHÒNG KHÁM



Vũ Văn Côn